

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015; ngày 20/6/2017, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015; ngày 25/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi chung là BLHS năm 2015). Việc ban hành BLHS và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung đã góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của BLHS năm 1999, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra và bảo đảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), hội nhập quốc tế. BLHS năm 2015 đã thể chế hoá đường lối, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng trong tình hình mới; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Tuy nhiên, sau gần 10 năm, thực tiễn thi hành BLHS đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập và tồn tại, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung toàn diện đạo luật này để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới. Việc sửa đổi, bổ sung BLHS được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị sau:

- Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nêu định hướng hoàn thiện pháp luật hình sự theo hướng “*đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt*

cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Khắc phục tình trạng hình sự hóa quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm. Quy định là tội phạm đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế". Các chỉ đạo nêu trên tiếp tục được khẳng định tại Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, đưa ra nhiệm vụ, giải pháp *"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho công tác phòng, chống ma túy"*.

- Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó đưa ra nhiệm vụ *"Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm..."*.

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ *"Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân"*.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, trong đó nêu nhiệm vụ, giải pháp: *"Đặc biệt coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm; chống tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật"*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW). Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ *cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm*

đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó xác định một trong những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm đó là “...*hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa nâng cao tiềm lực và vị thế của đất nước...*” và “*Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong nước*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó chỉ đạo: “...*không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự...*”; “*Ưu tiên đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn trên không gian mạng....)*”; “*Công tác xây dựng pháp luật cần phải thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; rất khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được*”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; trong đó, chỉ đạo: “*Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.*”

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân; trong đó, chỉ đạo: “*Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình*”.

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; trong đó, xác định *“Một trong những bất cập trong phát triển kinh tế Nhà nước đó là: Chính sách pháp luật về kinh tế nhà nước còn chậm đổi mới chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế dẫn đến việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thật sự hiệu quả, còn lãng phí, thất thoát”* qua đó đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật – kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế”*; *“Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi”*.

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó nêu định hướng hoàn thiện pháp luật *“đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, “đi trước mở đường” của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh”*.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 là *“Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân”*; nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV *“Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”*.

- Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định nhiệm vụ *“Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh”*; *“ưu tiên áp dụng các biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính, tổ chức, trường hợp đến mức phải xử lý hình sự thì cho phép chủ động khắc phục hậu quả kinh tế trước, nhưng có thời hạn thực hiện cụ thể; bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”*.

- Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp “*Kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để thể chế hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định tiêu chí, điều kiện chặt chẽ để loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vì lợi ích chung; việc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm; việc mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, giảm áp dụng hình phạt tù đối với các tội phạm kinh tế, chức vụ*”.

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án “*Rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù*” (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương).

Về cơ bản, có thể khái quát tinh thần chỉ đạo trong các văn bản được nêu trên đối với việc xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) trong 05 định hướng lớn sau đây:

Thứ nhất, các quy định của BLHS phải bảo đảm tính nghiêm minh góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh; nhưng đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng, tinh thần nhân văn, nhân đạo trong đấu tranh, xử lý tội phạm;

Thứ hai, BLHS phải góp phần thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước;

Thứ ba, BLHS phải góp phần nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước trong tình hình mới;

Thứ tư, BLHS phải bảo đảm tính bao quát, tính toàn diện và tính dự báo, bảo đảm cơ sở pháp lý để phòng ngừa, đấu tranh và xử lý đối với mọi hành vi nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự, đặc biệt là trong các lĩnh vực mới như công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, tội phạm trên không gian mạng...

Thứ năm, BLHS phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và bảo đảm kỹ thuật lập pháp.

1.2. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý của việc xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) là hệ

thống các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến tư pháp, hình sự; điển hình như:

- Hiến pháp năm 2013: Chương II Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; trong đó, Điều 14 quy định: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm và một số thủ tục thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

- Bên cạnh đó, một số các văn bản pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Dân sự; Luật Trật tự, an toàn thông đường bộ; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Đất đai; Luật Trí tuệ nhân tạo... có nhiều nội dung liên quan đến BLHS cần được sửa đổi để đảm bảo đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Đây là những định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của BLHS nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc sửa đổi, bổ sung BLHS trong giai đoạn hiện nay không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật lập pháp mà còn xuất phát từ những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn đời sống xã hội, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tiến trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự bùng nổ của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, tình hình tội phạm đã có nhiều diễn biến mới, phức tạp và khó lường. Các loại tội phạm truyền thống không chỉ gia tăng về tính chất, mức độ nguy hiểm mà còn có xu hướng cấu kết chặt chẽ, hoạt động có tổ chức, xuyên quốc gia. Đồng thời, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải bị xử lý hình sự như các hành vi trong lĩnh vực công nghệ cao, xâm phạm dữ liệu, không gian mạng, môi trường, tài chính, tiền tệ... đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những quy định pháp luật hình sự tương ứng để kịp thời điều chỉnh và xử lý.

Bên cạnh đó, qua tổng kết thực tiễn thi hành BLHS trong thời gian qua, có thể nhận thấy một số quy định của luật hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Một số điều luật còn mang tính khái quát cao, thiếu cụ thể, dẫn

đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Có những quy định chưa bao quát hết các hành vi nguy hiểm cho xã hội phát sinh trong thực tiễn, trong khi một số quy định khác lại có dấu hiệu chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản pháp luật có liên quan, đặc biệt là pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các luật chuyên ngành. Những bất cập này không chỉ làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn ảnh hưởng đến tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật hình sự.

Mặt khác, yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng là một cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc sửa đổi, bổ sung BLHS. Trong những năm gần đây, nhiều đạo luật mới đã được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các lĩnh vực như bảo vệ môi trường, an ninh mạng, đầu tư, kinh doanh, tài chính, ngân hàng... Sự thay đổi này đòi hỏi BLHS phải được rà soát, điều chỉnh để bảo đảm sự tương thích, tránh gây khó khăn trong thực thi pháp luật và làm giảm niềm tin của xã hội đối với hệ thống pháp luật.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc sửa đổi, bổ sung BLHS còn xuất phát từ yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc tham gia các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm có tổ chức, chống tham nhũng, chống khủng bố, bảo vệ môi trường... đòi hỏi pháp luật hình sự quốc gia phải được nội luật hóa phù hợp với các chuẩn mực chung của quốc tế. Đây không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là điều kiện để nâng cao uy tín quốc gia, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ngoài ra, sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, đặc biệt là quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và bền vững, cũng đặt ra nhiều vấn đề mới cần được pháp luật hình sự điều chỉnh; xuất hiện nhiều hành vi vi phạm mới có tính nguy hiểm cao cho xã hội cần được quy định là tội phạm trong BLHS. Việc bảo vệ các quan hệ xã hội mới phát sinh, bảo vệ môi trường, tài nguyên, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện mới đòi hỏi BLHS phải được cập nhật, hoàn thiện kịp thời.

Từ những cơ sở thực tiễn nêu trên, có thể khẳng định rằng việc sửa đổi, bổ sung BLHS là một yêu cầu khách quan, tất yếu, nhằm bảo đảm cho công cụ pháp lý quan trọng này luôn phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đồng thời phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Mục đích ban hành Bộ luật

Xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, vừa bảo đảm tính nhân đạo, khoan hồng, vừa bảo đảm tính rắn đẽ, nghiêm khắc, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh.

2. Quan điểm xây dựng dự án Bộ luật

Việc xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) được thực hiện trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tội phạm và cải cách tư pháp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, bảo vệ môi trường....

Thứ hai, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; lấy con người làm trung tâm, bảo đảm các nguyên tắc cơ bản như suy đoán vô tội, cá thể hóa trách nhiệm hình sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong xã hội.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa trừng trị nghiêm minh và khoan hồng, nhân đạo. Đối với các tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, xuyên quốc gia cần xử lý nghiêm khắc; đồng thời mở rộng áp dụng các chính sách khoan hồng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, tích cực khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, chủ động dự báo xu hướng tội phạm. Việc sửa đổi, bổ sung phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời dự báo các loại tội phạm trong tình hình mới, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, tài chính, môi trường, khai thác tài nguyên.

Thứ năm, bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, kế thừa và khả thi của quy định pháp luật. Các quy định của BLHS phải cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng, hạn chế tối đa việc suy diễn, bảo đảm kỹ thuật lập pháp chặt chẽ, thống nhất; kế thừa các quy định còn phù hợp của BLHS hiện hành.

Thứ sáu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế. Việc tham khảo các chuẩn mực và kinh nghiệm lập pháp quốc tế cần được thực hiện trên cơ sở phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và truyền thống pháp lý của Việt Nam.

Thứ bảy, bảo đảm phân hóa hợp lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính. Cần phân định rõ giữa tội phạm và vi phạm hành chính, kỷ luật; giữa các mức độ nguy hiểm khác nhau của hành vi, từ đó áp dụng các chế tài tương xứng, bảo đảm công bằng và hiệu quả trong xử lý.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN BỘ LUẬT

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công an đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Xây dựng Hồ sơ dự án Bộ luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; tổ chức lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập; lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Hồ sơ dự án Bộ luật.

2. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

3. Ngày....., Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp thẩm định đối với Hồ sơ dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi); ngày, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số/BCTĐ-BTP thẩm định đối với Hồ sơ dự án Bộ luật.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã hoàn thiện Hồ sơ dự án Bộ luật trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi) quy định về tội phạm và hình phạt. Trong đó có quy định chung về tội phạm và các tội phạm cụ thể để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi tội phạm xảy ra.

b) Đối tượng áp dụng

Dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Bố cục dự thảo Bộ luật gồm 03 phần, 24 chương, điều; so với Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017), đã bỏ 01 chương và điều luật, bổ sungđiều luật mới, sửa đổi, bổ sung điều luật, giữ nguyên điều luật.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Về thu hẹp quy định áp dụng hình phạt tử hình

Để tiếp tục thể chế hoá quan điểm chỉ đạo của Đảng về việc nghiên cứu thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình. V03 đề xuất thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình chỉ còn đối với 04/10 tội danh hiện tại, cụ thể là:

- Bỏ hình phạt tử hình ở 06 tội: Tội bạo loạn (Điều 112); Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251); Tội chống loài người (Điều 422); Tội phạm chiến tranh (Điều 423); Bỏ 01 tội

danh có hình phạt tử hình do nhập Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113) vào Tội khủng bố (Điều 299).

- Như vậy, còn lại 04 tội danh còn hình phạt tử hình là:
- + Tội phản bội tổ quốc (Điều 107);
- + Tội giết người (Điều 123);
- + Tội khủng bố (Điều 299);
- + Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248).

3.2. Dự kiến nhập Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113) vào Tội khủng bố (Điều 299)

Quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về hai tội danh này có sự tương đồng về hành vi và mức hình phạt, chỉ khác về mục đích. Thực tiễn áp dụng đã gặp khó khăn, đặc biệt là việc hợp tác tương trợ tư pháp hình sự khi cần thiết phải dẫn độ đối tượng phạm tội từ nước ngoài về nước. Việc nhập hai tội danh này và bổ sung tình tiết **“nhằm chống chính quyền nhân dân”** ở Phần chung của Bộ luật Hình sự sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong thực tiễn áp dụng xử lý đối với loại tội phạm này, đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, cũng như hợp tác quốc tế.

3.3. Về nâng mức phạt tiền và mức định lượng là tiền trong cấu thành định tội tại một số tội danh

mức phạt tiền và mức định lượng là tiền trong cấu thành định tội tại một số tội danh Bộ luật Hình sự, dự kiến từ 01/7/2026 sẽ nâng lên 2.530.000 đồng/gon Bên cạnh đó, ;t

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tăng gấp đôi mức phạt tiền và mức định lượng là tiền trong cấu thành định tội tại các tội danh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội và tránh hình sự hoá những hành vi có nguy hiểm không đáng kể cho xã hội.

3.4. Bổ sung quy định các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

Nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng tại các Nghị quyết về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia về kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước... và bảo đảm phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, dự thảo Bộ luật bổ sung quy định về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự như sau:

- Mở rộng phạm vi loại trừ trách nhiệm hình sự trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng công nghệ mới và mô hình kinh doanh mới trên cơ sở thể chế hoá quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Mở rộng phạm vi loại trừ trách nhiệm hình sự trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng vũ trang, nhằm thể chế Đề án Bảo vệ cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang đã được

Bộ Chính trị thông qua và phục vụ việc nội luật hóa Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

3.5. Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự và

Thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, dự thảo Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 29/2026/QH16 về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và xử lý các khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài, dự thảo Bộ luật Hình sự đã bổ sung .

3.6. B

ộ luật Hình sự, có dự thảo Bộ luật Hình sự đã Nâng cao hiệu quả thi hành của hình phạt cải tạo không giam giữ, từ đó có thể áp dụng rộng rãi hơn trong thực tế, giảm hình phạt tù.

3.7. Bổ sung quy định

ộ luật Hình sự quy định cụ thể. Do đó, dự thảo Bộ luật Hình sự đã và bổ sung quy định để xử lý hình sự đối với hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm . Việc bổ sung quy định này nhằm nội luật hóa .

3.8. Tội phạm hoá một số tội danh mới và hành vi mới gây nguy hiểm cho xã hội trong tình hình hiện nay

Trên cơ sở kết quả thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và quá trình tổng kết Bộ luật Hình sự cho thấy, hiện nay, đã xuất hiện nhiều hành vi mới gây nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong dư luận xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh mạng. Mặt khác, để tiếp tục nội luật hoá các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, dự thảo Bộ luật Hình sự đã bổ sung một số tội danh và hành vi mới:

** Về tội phạm hoá một số tội danh mới:* Tội xâm phạm dữ liệu cá nhân; Tội mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân; Tội cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân; Tội thành lập, tham gia tổ chức tội phạm; Tội phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Tội tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Tội sản xuất, buôn bán lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thức ăn dùng để chăn nuôi vi phạm quy định về chất lượng; Tội vi phạm quy định về xử lý chất thải thông thường và chất thải rắn sinh hoạt; Tội khai thác thủy sản trái phép...

** Về hình sự hoá một số hành vi mới:* Bổ sung hành vi sản xuất, buôn bán, kinh doanh khí N₂O (khí cười) dùng vào mục đích trái pháp luật tại Điều 191 (Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm); bổ sung hành vi chỉ huy, điều khiển tàu bay không người lái hoặc phương tiện bay khác mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường không, có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác nếu không được ngăn chặn kịp thời hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường từ 10 chuyến bay trở lên tại Điều 277 (Tội vi phạm quy định về điều khiển tàu bay); bổ sung hành vi

không chấp hành quyết định gọi công dân khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, quyết định gọi công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại Điều 332 (Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự).

3.9. Phi tội phạm hoá một số tội danh tại Bộ luật Hình sự

Căn cứ kết quả điều tra, truy tố, xét xử đối với một số tội danh tại Bộ luật Hình sự và trên cơ sở tình hình kinh tế, chính trị của Việt Nam hiện nay, dự thảo Bộ luật Hình sự dự kiến phi tội phạm hoá một số tội danh, cụ thể dự kiến bỏ các tội sau:

+ Tội tổ chức tảo hôn (Điều 183).

+ Tội vô ý làm lộ bí mật công tác; tội làm mất tài liệu bí mật công tác (Điều 362);

Bên cạnh đó nhập một số tội danh để bảo đảm tính tinh gọn của Bộ luật Hình sự, tránh việc một hành vi bị xử lý về nhiều tội danh khác nhau, đáp ứng các yêu cầu về chính trị, nghiệp vụ cụ thể là:

- Nhập Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ quan biên giới (Điều 189) vào Tội buôn lậu (Điều 188);

- Nhập Tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác quân sự (Điều 405) vào Tội cố ý làm lộ bí mật công tác quân sự (Điều 404);

- Nhập Tội làm mất tài liệu bí mật công tác quân sự (Điều 407) vào Tội vô ý làm lộ bí mật quân công tác quân sự (Điều 406).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA DỰ ÁN BỘ LUẬT

1. Để bảo đảm thực hiện các quy định của Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến BLHS sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng điều tra, truy tố, xét xử, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 3.000.000.000 đồng;

- Kinh phí để xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật sau khi được ban hành;

Đây là các khoản chi phí cần thiết và tất yếu để triển khai thi hành BLHS. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn và khả thi.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành BLHS sau khi được Quốc hội thông qua, về nguồn nhân lực bảo đảm là đội ngũ nhân lực hiện đang được giao thực hiện các nhiệm vụ này, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

3. Thời gian dự kiến trình Quốc hội:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đề xuất trình Quốc hội xây dựng dự án Bộ luật theo trình, thủ tục rút gọn tự, theo đó xem xét, cho ý kiến dự án Bộ luật tại Kỳ họp không thường lệ Quốc hội khoá XVI (tháng 8/2026) và thông qua dự án Bộ luật tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (Tháng 10/2026).

4. Về việc thi hành dự án Bộ luật sau khi được Quốc hội thông qua: Đây là dự án Bộ luật có nội dung phức tạp, tác động trực tiếp đến quyền cơ bản của con người, vì vậy, cần thiết phải có Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật này khi được thông qua.

Trên đây là Tờ trình dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi); (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; (3) Dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Bộ luật; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản so sánh dự thảo Bộ luật sửa đổi với Bộ luật hiện hành; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; (7) Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo của Bộ Công an tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, V03 (P2).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang